

Bản án số: 88/2023/KDTM-ST

Ngày: 28/9/2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2. Ông Nguyễn Kiên Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thủy Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Tuyết Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 140/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 293/2023/QĐST-KDTM ngày 06/9/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần X

Trụ sở: X Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Chi nhánh: X Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L, chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Tấn Đ; ông Lê Hoàng G, theo Giấy ủy quyền số 2481/UQ-PVB, ngày 31/03/2023.

(ông G có mặt)

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ Y

Trụ sở: Y Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng D, chức vụ Giám Đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phương Đ, theo giấy ủy quyền ngày 22/5/2023

Địa chỉ: Y Nguyễn Văn Đậu, Phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(ông Đ có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, các bên đương sự trình bày:

** Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần X có ông Lê Hoàng G đại diện ủy quyền trình bày:*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (gọi tắt là XcomBank) và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Y (gọi tắt là Công ty Y) ký với nhau Hợp đồng cho vay số 455/2019/HĐTD/PVB-CNHCM.DVKHUT2 (gọi tắt là hợp đồng) ngày 12/8/2019.

Theo đó, XcomBank cho Y vay số tiền 910.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, chi tiết như sau:

- Mục đích vay: Cho vay mua 3 xe ô tô hiệu Mitshubishi Atrage MT, sản xuất 2019, mới 100%;

- Thời hạn vay: 60 tháng

- Lãi suất cho vay: Từ ngày 13/8/2019 đến ngày 12/8/2020 lãi suất cố định bằng 8,99%/năm, từ ngày 13/8/2020 đến hết thời hạn vay: Lãi suất cho vay LScs + biên độ tối thiểu 4,55%/năm, kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần (trong đó LScs là Lãi suất tiền gửi Đại chúng dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 13 tháng, lĩnh lãi cuối kỳ, có loại tiền tương ứng với loại tiền vay, theo biểu lãi suất huy động của Ngân Hàng trong từng thời kỳ);

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% Lãi suất trong hạn áp dụng tại ngày đến hạn đối với số dư nợ gốc đến hạn nhưng chưa trả được; Bằng 100% Lãi suất trong hạn áp dụng tại ngày đến hạn đối với số dư nợ gốc chưa đến hạn.

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, Công ty Y đã thế chấp 03 xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI số loại ATTRAGE theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 455/2019/HĐBĐ/PVB-CNHCM.DVKHUT2 ngày 12/8/2019, gồm:

1. Xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Attrage, 05 chỗ ngồi, màu xám, số khung A13AKH003406, số máy 3A92UJB1975, biển số 51H-115.67, thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Y, giấy chứng nhận đăng ký xe số 500337 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/8/2019.

2. Xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Attrage, 05 chỗ ngồi, màu xám, số khung A13AKH003409, số máy 3A92UJB1976 biển số 51H-115.85, thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Y, giấy chứng nhận đăng ký xe số 500340 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/8/2019.

3. Xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Attrage, 05 chỗ ngồi, màu xám, số khung A13AKH003569, số máy 3A92UJB3360 biển số 51H-117.76, thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Y, giấy chứng nhận đăng ký xe số 500317 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/8/2019.

Tiếp đó, vào ngày 12/8/2019. Công ty Y và XcomBank cũng ký kết Hợp đồng cho vay số 456/2019/HĐTD/PVB-CNHCM.DVKHUT2 và Khế ước nhận nợ với số tiền vay 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, chi tiết như sau:

- Mục đích vay: Cho vay mua 4 xe ô tô hiệu Mitshubishi Attrage MT, sản xuất 2019, mới 100%;

- Thời hạn vay: 60 tháng
 - Lãi suất cho vay: Từ ngày 13/8/2019 đến ngày 12/8/2020 lãi suất cố định bằng 8.99%/năm, từ ngày 13/8/2020 đến hết thời hạn vay: Lãi suất cho vay = LScs + biên độ tối thiểu 4,55%/năm, kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần (trong đó LScs là Lãi suất tiền gửi Đại chúng dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 13 tháng, lĩnh lãi cuối kỳ, có loại tiền tương ứng với loại tiền vay, theo biểu lãi suất huy động của Ngân Hàng trong từng thời kỳ);

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% Lãi suất trong hạn áp dụng tại ngày đến hạn đối với số dư nợ gốc đến hạn nhưng chưa trả được; Bằng 100% Lãi suất trong hạn áp dụng tại ngày đến hạn đối với số dư nợ gốc chưa đến hạn.

Để bảo đảm cho khoản vay này, Công ty Y đã thế chấp tài sản gồm 04 xe ô tô theo Hợp đồng thế chấp xe số 456/2019/HĐBĐ/PVB-CNHCM.DVKHUT2 ngày 12/8/2019 gồm:

1. Xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Attrage, 05 chỗ ngồi, màu xám, số khung A13AKH003407, số máy 3A92UJB2575 biển số 51H-115.27, thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Y, giấy chứng nhận đăng ký xe số 500338 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/8/2019

2. Xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Attrage, 05 chỗ ngồi, màu xám, số khung A13AKH003570, số máy 3A92UJB3353 biển số 51H-116.86, thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Y, giấy chứng nhận đăng ký xe số 500316 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/8/2019.

3. Xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Attrage, 05 chỗ ngồi, màu xám, số khung A13AKH003568, số máy 3A92UJB3324 biển số 51H-118.99, thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Y, giấy chứng nhận đăng ký xe số 500344 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/8/2019

4. Xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Attrage, 05 chỗ ngồi, màu xám, số khung A13AKH003408, số máy 3A92UJB1974 biển số 51H-119.01, thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Y, giấy chứng nhận đăng ký xe số 500343 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/8/2019.

Hiện nay Ngân hàng đang giữ xe biển số 51H-115.85, Công ty Y đang quản lý 06 xe còn lại.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty Y đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ. XcomBank đã nhiều lần làm việc, tạo điều kiện để Công ty Y thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng Công ty vẫn tiếp tục vi phạm cam kết, không thanh toán nợ vay cho XcomBank, có biểu hiện kéo dài thời gian và trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 28/9/2023, dư nợ của Công ty Y trên hệ thống phần mềm của XcomBank là 2.003.296.819 đồng, trong đó nợ gốc là 1.391.247.013 đồng,

nợ lãi trong hạn là 285.297.138 đồng, lãi quá hạn là 284.601.473 đồng, lãi chậm trả là 42.151.195 đồng.

Vì vậy, XcomBank yêu cầu Tòa án buộc Công ty Y thanh toán số tiền 2.003.296.819 đồng một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Công ty Y tiếp tục chịu phần nợ lãi, lãi chậm trả phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 455/2019/HĐTD/PVB-CNHCM.DVKHUT2 ngày 10/8/2019 và Hợp đồng cho vay số 456/2019/HĐTD/PVB-CNHCM.DVKHUT2 ngày 12/8/2019, kể từ ngày 29/9/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty Y không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì XcomBank sẽ tiến hành yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành xử lý tài sản bảo đảm của khoản vay nếu trên để thu hồi nợ.

** Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ Y (gọi tắt là Công ty Y) có ông Nguyễn Phương Đ trình bày:* Công ty Y thừa nhận có ký kết 02 hợp đồng tín dụng với XcomBank và hiện nay còn nợ số tiền như XcomBank yêu cầu. Tuy nhiên do hoạt động của công ty khó khăn nên đề nghị thanh toán dần số nợ trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn đề nghị thanh toán nợ thành 06 đợt, mỗi đợt 333 triệu đồng, sau mỗi đợt thanh toán đề nghị cho bị đơn giải chấp 01 xe để bán trả nợ tiếp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu quan điểm: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý đúng thẩm quyền. Quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định pháp luật tố tụng, các đương sự đã chấp hành đúng theo qui định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, căn cứ thỏa thuận của hợp đồng tín dụng hai bên ký kết phù hợp quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP X khởi kiện Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ Y, yêu cầu thanh toán nợ từ hợp đồng tín dụng nên đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại Điều 9 của hợp đồng tín dụng số 455/2019/HĐTD/PVB-CNHCM.DVKHUT2 ngày 12/8/2019 và hợp đồng số 456/2019/HĐTD/PVB-CNHCM.DVKHUT2 ngày 12/8/2019, các bên có thỏa thuận chọn Tòa án nơi có trụ sở của bên Ngân hàng ghi tại hợp đồng (là địa

chỉ chi nhánh của nguyên đơn) giải quyết tranh chấp nên thỏa thuận này không đúng quy định pháp luật. Ngày 03/4/2023, Ngân hàng TMCP X có văn bản chọn Tòa án nơi thực hiện hợp đồng giải quyết tranh chấp. Do đó, căn cứ điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án này là Tòa án nhân dân Quận 3.

[2] **Về nội dung yêu cầu khởi kiện:** Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ các hợp đồng tín dụng số 455/2019/HĐTD/PVB-CNHCM.DVKHUT2 ngày 12/8/2019 và hợp đồng số 456/2019/HĐTD/PVB-CNHCM.DVKHUT2 ngày 12/8/2019 có chữ ký xác nhận giữa bên cho vay là Ngân hàng và bên vay là Công ty Y thể hiện Ngân hàng đã cho Công ty Y vay 02 khoản tín dụng, hạn mức là 910.000.000 đồng và 1.000.000.000 đồng, tổng hạn mức 1.910.000.000 đồng.

[3] Thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty Y đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng căn cứ Điều 7 của các hợp đồng tín dụng nêu trên khởi kiện Công ty Y.

[4] Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Y đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên căn cứ Điều 4, Điều 7 của các hợp đồng tín dụng số 455/2019/HĐTD/PVB-CNHCM.DVKHUT2 ngày 12/8/2019 và hợp đồng số 456/2019/HĐTD/PVB-CNHCM.DVKHUT2 ngày 12/8/2019, Ngân hàng yêu cầu Công ty Y thanh toán toàn bộ số nợ gốc của 02 hợp đồng tín dụng này là có căn cứ, cụ thể nợ gốc của hợp đồng số 455/2019/HĐTD/PVB-CNHCM.DVKHUT2 ngày 12/8/2019 là 662.622.013 đồng; nợ gốc của hợp đồng số 456/2019/HĐTD/PVB-CNHCM.DVKHUT2 là 728.625.000 đồng, tổng nợ gốc là 1.391.247.013 đồng.

[5] Về lãi suất: Xét mức lãi suất trong hạn của Công ty Y trong suốt quá trình vay giao động thấp nhất là 8,99%/năm, cao nhất là 16%/năm là phù hợp quy định pháp luật và thỏa thuận tại Điều 2 của các hợp đồng tín dụng. Do Công ty Y không thanh toán số nợ đúng thời hạn nên ngoài nợ gốc, Công ty Y còn phải chịu lãi quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn và lãi chậm trả, cụ thể tính đến ngày xét xử, số nợ lãi như sau:

[6] Hợp đồng số 455/2019/HĐTD/PVB-CNHCM.DVKHUT2 ngày 12/8/2019: nợ lãi trong hạn là 134.926.151 đồng, lãi quá hạn là 136.368.474 đồng, lãi chậm trả là 20.085.781 đồng. Hợp đồng số 456/2019/HĐTD/PVB-CNHCM.DVKHUT2 ngày 12/8/2019: nợ lãi trong hạn là 149.370.987 đồng, lãi quá hạn là 148.232.999 đồng, lãi chậm trả là 22.065.414 đồng.

[7] Tổng nợ lãi của 02 hợp đồng: Nợ lãi trong hạn là 285.297.138 đồng, lãi quá hạn là 284.601.473 đồng, lãi chậm trả là 42.151.195 đồng.

[8] Ngoài ra, Công ty Y còn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 29/9/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

[9] Xét các hợp đồng thế chấp số 455/2019/HĐBĐ/PVB-CNHCM.DVKHUT2 ngày 12/8/2019 và hợp đồng thế chấp xe ô tô số 456/2019/HĐBĐ/PVB-CNHCM.DVKHUT2 ngày 12/8/2019 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí

Minh. Do Công ty Y vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu xử lý 07 tài sản thế chấp là có cơ sở, cụ thể là các tài sản sau:

01. Xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Attrage, 05 chỗ ngồi, màu xám, số khung A13AKH003406, số máy 3A92UJB1975, biển số 51H-115.67, thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Y, giấy chứng nhận đăng ký xe số 500337 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/8/2019.

02. Xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Attrage, 05 chỗ ngồi, màu xám, số khung A13AKH003409, số máy 3A92UJB1976 biển số 51H-115.85, thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Y, giấy chứng nhận đăng ký xe số 500340 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/8/2019.

03. Xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Attrage, 05 chỗ ngồi, màu xám, số khung A13AKH003569, số máy 3A92UJB3360 biển số 51H-117.76, thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Y, giấy chứng nhận đăng ký xe số 500317 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/8/2019.

04. Xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Attrage, 05 chỗ ngồi, màu xám, số khung A13AKH003407, số máy 3A92UJB2575 biển số 51H-115.27, thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Y, giấy chứng nhận đăng ký xe số 500338 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/8/2019

05. Xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Attrage, 05 chỗ ngồi, màu xám, số khung A13AKH003570, số máy 3A92UJB3353 biển số 51H-116.86, thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Y, giấy chứng nhận đăng ký xe số 500316 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/8/2019.

06. Xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Attrage, 05 chỗ ngồi, màu xám, số khung A13AKH003568, số máy 3A92UJB3324 biển số 51H-118.99, thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Y, giấy chứng nhận đăng ký xe số 500344 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/8/2019

07. Xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Attrage, 05 chỗ ngồi, màu xám, số khung A13AKH003408, số máy 3A92UJB1974 biển số 51H-119.01, thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Y, giấy chứng nhận đăng ký xe số 500343 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/8/2019.

[10] *Về án phí*: Bị đơn phải chịu án phí theo qui định tại Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11] *Về chi phí tố tụng*: Công ty Y phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 20.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 157, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 328; Điều 422; 423, 424 Bộ luật Dân sự năm 2015;
 Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng;
 Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;
 Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ Y có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X số tiền 2.003.296.819 đồng (hai tỷ lẻ ba triệu hai trăm chín mươi sáu ngàn tám trăm mười chín đồng) tính đến ngày 28/9/2023, trong đó nợ gốc là 1.391.247.013 đồng, nợ lãi trong hạn là 285.297.138 đồng, lãi quá hạn là 284.601.473 đồng, lãi chậm trả là 42.151.195 đồng một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật phát sinh từ các hợp đồng tín dụng số 455/2019/HĐTD/PVB-CNHCM.DVKHUT2 ngày 12/8/2019 và hợp đồng số 456/2019/HĐTD/PVB-CNHCM.DVKHUT2 ngày 12/8/2019.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ Y không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần X có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành xử lý các tài sản bảo đảm là:

- Xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Attrage, 05 chỗ ngồi, màu xám, số khung A13AKH003406, số máy 3A92UJB1975, biển số 51H-115.67, thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Y, giấy chứng nhận đăng ký xe số 500337 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/8/2019;

- Xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Attrage, 05 chỗ ngồi, màu xám, số khung A13AKH003409, số máy 3A92UJB1976 biển số 51H-115.85, thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Y, giấy chứng nhận đăng ký xe số 500340 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/8/2019;

- Xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Attrage, 05 chỗ ngồi, màu xám, số khung A13AKH003569, số máy 3A92UJB3360 biển số 51H-117.76, thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Y, giấy chứng nhận đăng ký xe số 500317 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/8/2019,

Theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 455/2019/HĐBĐ/PVB-CNHCM.DVKHUT2 ngày 12/8/2019;

- Xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Attrage, 05 chỗ ngồi, màu xám, số khung A13AKH003407, số máy 3A92UJB2575 biển số 51H-115.27, thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Y, giấy chứng nhận đăng ký xe số 500338 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/8/2019

- Xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Attrage, 05 chỗ ngồi, màu xám, số khung A13AKH003570, số máy 3A92UJB3353 biển số 51H-116.86, thuộc quyền

sở hữu của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Y, giấy chứng nhận đăng ký xe số 500316 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/8/2019;

- Xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Attrage, 05 chỗ ngồi, màu xám, số khung A13AKH003568, số máy 3A92UJB3324 biển số 51H-118.99, thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Y, giấy chứng nhận đăng ký xe số 500344 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/8/2019;

- Xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Attrage, 05 chỗ ngồi, màu xám, số khung A13AKH003408, số máy 3A92UJB1974 biển số 51H-119.01, thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Y, giấy chứng nhận đăng ký xe số 500343 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/8/2019,

Theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 456/2019/HĐBĐ/PVB-CNHCM.DVKHUT2 ngày 12/8/2019.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản đảm bảo mà không đủ thanh toán thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ Y có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ Y còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 29/9/2023 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ vay.

2. Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ Y phải chịu 72.065.936 đồng (bảy mươi hai triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn chín trăm ba mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 33.759.685 đồng (ba mươi ba triệu bảy trăm năm mươi chín ngàn sáu trăm tám mươi lăm đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X theo Biên lai tạm ứng án phí số 0008337 ngày 17/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ Y phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 20.000.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần X, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ Y được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy